

Số: 845/QĐ-SGDĐT

Đồng Tháp, ngày 19 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Điều lệ Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Đồng Tháp
Lần thứ XXI năm 2019

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Quy định phân cấp về quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp các Hội, doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Công văn số 315/UBND-VX ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc tổ chức Hội khỏe Phù Đổng các cấp tiến tới Hội Khỏe Phù Đổng tỉnh Đồng Tháp lần thứ XXI năm 2019;

Căn cứ Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Chính trị tư tưởng Sở Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Đồng Tháp lần thứ XXI năm 2019, áp dụng từ cấp trường đến cấp huyện, thị xã, thành phố và cấp tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng các Phòng: Chính trị tư tưởng, Kế hoạch – Tài chính, Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Trung học – Thường xuyên, chuyên nghiệp; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan; Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo và các thành viên tham gia Hội khỏe Phù Đổng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Bộ GDĐT (để b/c);
- UBND các huyện, TX, TP (để ph/h);
- Sở VH, TT-DL, Sở TC (để ph/h);
- GD và các Phó GD Sở (để c/đ);
- Website Sở;
- Lưu: VT, CTrTT, 10^b.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Huỳnh Thanh Hùng

ĐIỀU LỆ

Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Đồng Tháp lần thứ XXI năm 2019

(ban hành kèm theo Quyết định số: 845/QĐ-SGDĐT ngày 19 tháng 10 năm 2018
của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Tháp)

Chương 1 QUY ĐỊNH CHUNG

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

1.1. Duy trì đẩy mạnh cuộc vận động “toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, thường xuyên tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong học sinh phổ thông để nâng cao thể lực, phát triển thể chất cho học sinh. Tổng kết đánh giá chất lượng công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường phổ thông.

1.2. Thông qua các môn thể thao tổ chức tại Hội khỏe Phù Đổng (HKPD), phát hiện năng khiếu và những tài năng thể thao của học sinh phổ thông, tuyển chọn, huấn luyện, chuẩn bị lực lượng vận động viên (VĐV) học sinh tham gia HKPD toàn quốc lần thứ X năm 2020 tại tỉnh Nam Định đạt kết quả tốt.

2. Yêu cầu

2.1. Vận động đông đảo học sinh tham gia tập luyện thể lực, tăng cường sức khỏe đáp ứng nhiệm vụ học tập và giáo dục toàn diện cho học sinh.

2.2. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ phục vụ việc dạy và học môn thể dục, tổ chức các hoạt động thể dục thể thao (TDTT) ngoại khóa và thi đấu thể thao trong trường học.

2.3. Tổ chức HKPD các cấp tuyệt đối an toàn, tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí, phô trương hình thức. Thực hiện nghiêm Chi thị số 15/2002/CT-TTg, ngày 26/7/2002 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực trong các hoạt động thể dục thể thao và Chi thị số 32/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

II. Các môn tổ chức thi đấu

1. Cấp tỉnh

Tổ chức thi đấu 13 môn thể thao gồm: Điền kinh, Cờ vua, Bơi lội, Đá cầu, Cầu lông, Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng bàn, Bóng rổ, Taekwondo, Vovinam, Karatedo và Đẩy gậy.

2. Cấp huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ vào số môn thể thao quy định tại HKPD tỉnh, kết hợp với phong trào thể thao và điều kiện cụ thể của từng địa phương, nhà trường; Phòng GDĐT quy định các nội dung, môn thi đấu cho phù hợp nhằm thu hút đông đảo học sinh tham gia tập luyện và thi đấu.

III. Đối tượng và đơn vị dự thi

1. Đối tượng tham dự

a) Học sinh đang học tại các trường tiểu học (TH), trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT) theo chương trình giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên năm học 2018-2019.

b) Đối với học sinh là vận động viên đã và đang học tại Trường Năng khiếu TDTT, Trung tâm TDTT Tỉnh

Học sinh là VĐV đang hưởng chế độ tiền ăn không được tham dự.

Học sinh là VĐV đã được trả về địa phương trước ngày 01 tháng 3 năm 2018 được tham dự.

c) Quy định về độ tuổi (tính mốc thời gian năm 2019)

Cấp TH: 10 tuổi trở xuống (sinh năm 2009 trở lại), học sinh lớp 1- lớp 4.

Cấp THCS: 12 đến 14 tuổi (sinh năm 2007-2005), học sinh lớp 6 – lớp 8.

Cấp THPT: 16 đến 17 tuổi (sinh năm 2002-2003), học sinh lớp 10 – lớp 11.

Mỗi học sinh chỉ được dự thi một môn thể thao theo nhóm tuổi, cấp học.

2. Đơn vị dự thi

Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với các Trường THPT trên địa bàn thành lập 01 Đoàn VĐV tham dự HKPD cấp tỉnh.

IV. Thời gian và địa điểm

1. Thời gian

1.1. Cấp trường

Các trường trực thuộc Sở: do Thủ trưởng đơn vị quyết định nhưng phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Các trường trực thuộc Phòng GDĐT: do Trưởng phòng chỉ đạo nhưng phải đảm bảo thời gian để tổ chức cấp huyện, thị xã, thành phố.

1.2. Cấp huyện, thị xã, thành phố

Do Trưởng phòng GDĐT phối hợp với Hiệu trưởng các Trường Trung học phổ thông trên địa bàn tham mưu Ủy ban nhân dân địa phương quyết định nhưng phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 01 năm 2019.

1.3. Cấp tỉnh

Tổ chức trong tuần lễ từ ngày 23 đến ngày 30 tháng 3 năm 2019.

2. Địa điểm

2.1. Cấp trường, huyện

a) Cấp trường

Do Hiệu trưởng quyết định quy mô và địa điểm.

b) Cấp huyện

Do Trưởng phòng Phòng GDĐT phối hợp với cơ quan phụ trách thể dục thể thao tham mưu Ủy ban nhân dân địa phương quyết định.

2.2. Cấp tỉnh

Tổ chức tập trung trên địa bàn Thành phố Cao Lãnh.

V. Hồ sơ đăng ký tham dự

Có văn bản hướng dẫn riêng.

VI. Quy định về tính điểm và xếp hạng

1. Tính điểm

Tất cả các nội dung thi đấu sẽ được tính điểm từ hạng 1 đến hạng 6 và có hệ số cho từng nội dung, cụ thể:

Nội dung thi đấu	Hệ số	Điểm theo hạng					
		I	II	III	IV	V	VI
Các nội dung thi đấu cá nhân, đôi, đồng đội, môn tập thể	1						
Môn bóng đá THPT	5	7	5	4	3	2	1
Môn bóng đá TH, THCS, Bóng chuyền, Bóng rổ	3						

2. Xếp hạng toàn đoàn

Xếp hạng toàn đoàn tính theo tổng điểm đạt được sau khi đã nhân hệ số.

**Chương 2
ĐIỀU LỆ TỪNG MÔN**

I. Điền kinh

1. Đối tượng

Học sinh TH, THCS và THPT.

2. Nội dung

2.1. Cấp Tiểu học

Nam: Chạy 60 m, tại chỗ bật xa

Nữ: Chạy 60 m, tại chỗ bật xa

2.2. Cấp Trung học cơ sở

Nam: Chạy 100m, 200m, 400m, 1.500m, tiếp sức 4x100m, nhảy cao, nhảy xa, ném bóng xa (150 gam).

Nữ: Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, tiếp sức 4x100m, nhảy cao, nhảy xa, ném bóng xa (150 gam).

2.3. Trung học phổ thông

Nam: Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, 1.500m, 3.000m, tiếp sức 4x100m, nhảy cao, nhảy xa, đẩy tạ 5 kg.

Nữ: Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, 1.500m, tiếp sức 4x100m, nhảy cao, nhảy xa, đẩy tạ 3 kg.

3. Thể thức thi đấu và số lượng tham gia

3.1. Thể thức thi đấu

Thi cá nhân, đồng đội tiếp sức.

3.2. Số lượng tham gia

Mỗi cấp học, mỗi nội dung thi được cử tối đa 02 vận động viên dự thi, một VĐV được đăng ký 2 nội dung cá nhân và 1 nội dung tiếp sức, riêng nội dung tiếp sức chỉ được chọn VĐV các nội dung điền kinh dự thi (không cử riêng).

4. Luật thi đấu

Áp dụng Luật Điền kinh hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao.

II. Bơi lội

1. Đối tượng

Học sinh TH, THCS và THPT.

2. Nội dung

2.1. Cấp Tiểu học

Bơi tự do: 25 m, 50 m (nam, nữ).

Bơi ếch: 25 m, 50 m (nam, nữ).

Bơi tiếp sức: 4 x 25 m tự do (nam, nữ).

2.2. Cấp Trung học cơ sở

Bơi tự do: 50m, 100m (nam, nữ)

Bơi ếch: 50m, 100m (nam, nữ)

Bơi tiếp sức : 4 x 50m tự do (nam, nữ)

2.3. Cấp Trung học phổ thông

Bơi tự do: 50m, 100m (nam, nữ)

Bơi ếch: 50m, 100m (nam, nữ)

Bơi tiếp sức: 4 x 50m tự do (nam, nữ).

3. Thể thức thi đấu và số lượng tham gia

3.1. Thể thức thi đấu

Thi cá nhân, đồng đội tiếp sức.

3.2. Số lượng tham gia

Mỗi cấp học, mỗi nội dung thi được cử tối đa 02 vận động viên dự thi, một VĐV được đăng ký 2 nội dung cá nhân và 1 nội dung tiếp sức, riêng nội dung tiếp sức chỉ được chọn VĐV các nội dung cá nhân dự thi (không cử riêng).

4. Luật thi đấu

Áp dụng Luật Bơi hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao.

III. Bóng bàn

1. Đối tượng

Học sinh THCS và THPT.

2. Nội dung

2.1. Cấp Trung học cơ sở

Thi đấu đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.

2.2. Cấp Trung học phổ thông

Thi đấu đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.

3. Thể thức thi đấu và số lượng tham gia

3.1. Thể thức thi đấu

Thi đấu loại trực tiếp, 5 ván thắng 3

3.2. Số lượng tham gia

Mỗi cấp học được đăng ký không quá 4 VĐV nam và 4 VĐV nữ.

Mỗi cấp học, mỗi đội được đăng ký thi đấu 2 đơn nam, 2 đơn nữ, 1 đôi nam, 1 đôi nữ và 1 đôi nam nữ.

Mỗi VĐV được đăng ký thi đấu không quá 2 nội dung.

4. Bóng và Luật thi đấu

Bóng thi đấu: Bóng Song Hỷ màu trắng có đường kính 40 mm.

Áp dụng Luật Bóng bàn hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao.

IV. Đá cầu

1. Đối tượng

Học sinh THCS và THPT.

2. Nội dung

2.1. Cấp Trung học cơ sở

Thi đấu đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.

2.2. Cấp Trung học phổ thông

Thi đấu đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.

3. Thể thức thi đấu và số lượng tham gia

3.1. Thể thức thi đấu

Giai đoạn 1: Chia bảng thi đấu vòng tròn xếp hạng trong bảng

Giai đoạn 2: Thi đấu loại trực tiếp, chọn Nhất, Nhì đấu chéo nếu chia bảng.

3.2. Số lượng tham gia

Mỗi cấp học được cử 5 VĐV nam và 5 VĐV nữ.

Mỗi cấp học được đăng ký thi đấu 2 đơn nam, 2 đơn nữ, 1 đôi nam, 1 đôi nữ và 1 đôi nam nữ.

Mỗi VĐV được đăng ký thi đấu không quá 2 nội dung

4. Cầu và Luật thi đấu

Cầu thi đấu: Sử dụng quả cầu đá TLS (Thăng Long cũ)

Luật thi đấu: Áp dụng Luật Đá cầu hiện hành của Ủy ban Thể dục thể thao.

V. Cầu lông

1. Đối tượng

Học sinh THCS và THPT.

2. Nội dung

2.1. Cấp Trung học cơ sở

Thi đấu đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.

2.2. Cấp Trung học phổ thông

Thi đấu đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.

3. Thể thức thi đấu và số lượng tham gia

3.1. Thể thức thi đấu

Thi đấu loại trực tiếp theo từng nội dung.

3.2. Số lượng tham gia

Mỗi cấp học được đăng ký không quá 4 VĐV nam và 4 VĐV nữ.

Mỗi cấp học, mỗi đội được đăng ký thi đấu 2 đơn nam, 2 đơn nữ, 1 đôi nam, 1 đôi nữ và 1 đôi nam nữ.

Mỗi VĐV được đăng ký thi đấu không quá 2 nội dung.

4. Cầu và Luật thi đấu

Cầu thi đấu: Sử dụng quả cầu lông Hoàng Yến xanh.

Luật thi đấu: Áp dụng Luật Đá cầu hiện hành của Ủy ban Thể dục thể thao.

VI. Bóng chuyền

1. Đối tượng

Học sinh THCS và THPT.

2. Nội dung

2.1. Cấp Trung học cơ sở

Thi đấu nội dung nam và nữ.

2.2. Cấp Trung học phổ thông

Thi đấu nội dung nam.

3. Thể thức thi đấu và số lượng tham gia

3.1. Thể thức thi đấu

Tùy theo số lượng đội tham gia, BTC sẽ chia bảng thi đấu vòng tròn tính điểm hoặc tổ chức đấu loại trực tiếp.

3.2. Số lượng tham gia

Mỗi đội được đăng ký 10 VĐV.

4. Bóng và Luật thi đấu

Bóng thi đấu: quả bóng chuyên số 5.

Áp dụng Luật Bóng chuyên hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao.

Cách tính điểm và xếp hạng:

- Tính điểm từng trận đấu (nếu thi đấu vòng tròn): Trận thắng tỷ số 2-0, đội thắng được 3 điểm, thua 0 điểm. Trận thắng tỷ số 2-1, đội thắng được 2 điểm, đội thua 1 điểm. Bò cuộc: 0 điểm và xóa kết quả thi đấu.

- Xếp hạng theo quy định của Luật.

VII. Bóng đá

1. Đối tượng

Học sinh TH, THCS và THPT.

2. Nội dung

2.1. Cấp tiểu học

Thi đấu bóng đá 05 người.

2.2. Cấp Trung học cơ sở

Thi đấu bóng đá 07 người.

2.3. Cấp Trung học phổ thông

Thi đấu bóng đá 11 người.

3. Thể thức thi đấu và số lượng tham gia

3.1. Thể thức thi đấu

Tùy theo số lượng đội tham gia, BTC sẽ chia bảng thi đấu vòng tròn tính điểm hoặc tổ chức đấu loại trực tiếp.

3.2. Số lượng tham gia

Cấp TH: Mỗi đội được đăng ký 10 VĐV.

Cấp THCS: Mỗi đội được đăng ký 12 VĐV.

Cấp THPT: Mỗi đội được đăng ký 18 VĐV.

4. Bóng và Luật thi đấu

4.1. Bóng thi đấu

Bóng đá TH: Thi đấu quả bóng đá số 4.

Bóng đá THCS, THPT: Thi đấu quả bóng đá số 5 .

4.2. Luật thi đấu

Áp dụng Luật Bóng đá hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao.

Cách tính điểm và xếp hạng:

- Tính điểm từng trận đấu (nếu thi đấu vòng tròn): thắng 3 điểm; hòa 1 điểm; thua 0 điểm.

- Xếp hạng theo quy định của Luật.

VIII. Bóng rổ

1. Đối tượng

Học sinh cấp THPT.

2. Nội dung

Tổ chức thi đấu nội dung nam.

3. Thể thức thi đấu và số lượng tham gia

3.1. Thể thức thi đấu

Tùy theo số lượng đội tham gia, BTC sẽ chia bảng thi đấu vòng tròn tính điểm hoặc tổ chức đấu loại trực tiếp.

Chỉ tổ chức thi đấu khi có ít nhất 03 đội tham gia.

3.2. Số lượng tham gia

Mỗi đội được đăng ký 10 VĐV.

4. Bóng và Luật thi đấu

Bóng thi đấu theo quy định của Luật.

Áp dụng Luật bóng rổ hiện hành của Tổng cục TDT

IX. Cờ vua

1. Đối tượng

Thi đấu theo các nhóm tuổi: 8 tuổi trở xuống; 9 – 10 tuổi; 11 - 12 tuổi; 13 - 14 tuổi; 15; 17 tuổi.

2. Nội dung

Thi đấu 02 nội dung: Cờ tiêu chuẩn và cờ nhanh.

3. Thể thức thi đấu và số lượng tham gia

Tuỳ theo số lượng VĐV tham dự, Ban tổ chức sẽ tổ chức thi đấu theo hệ Thụy Sĩ 7 hoặc đấu vòng tròn 1 lượt.

Nội dung cờ tiêu chuẩn: 90 phút để hoàn thành ván cờ.

Nội dung cờ chớp: Mỗi bên có tối đa 5 phút để hoàn thành ván cờ.

4. Luật và cách tính điểm

4.1. Luật

Áp dụng Luật Cờ vua hiện hành.

4.2. Cách tính điểm và xếp hạng

Thắng 1 điểm, hoà $\frac{1}{2}$ điểm, thua 0 điểm.

Xếp hạng cá nhân: Theo điểm, tổng điểm đối kháng giữa các đấu thủ đồng điểm, hệ số Buchholz, số ván thắng, số ván cầm quân đen, số ván thắng bằng quân đen; nếu vẫn bằng nhau thì bốc thăm để phân định thứ hạng.

X. Vovinam

1. Đối tượng

Học sinh TH, THCS và THPT.

2. Nội dung

Ở các cấp học đều tổ chức thi đấu đối kháng, thi quyền

2.1. Cấp Tiểu học

Thi đấu đối kháng:

- Nam: dưới 34 kg, dưới 36 kg và dưới 38 kg.

- Nữ: dưới 32 kg, dưới 34 kg và dưới 36 kg.

Thi quyền: Đơn luyện nữ (bài thập tự quyền); Đơn luyện nam (bài thập tự quyền); Đồng đội nữ (3 VĐV thi bài khởi quyền); Đồng đội nam (3 VĐV thi bài khởi quyền),

2.2. Cấp Trung học cơ sở

Thi đấu đối kháng: trên 36 kg đến 39 kg, trên 39 kg đến 42 kg ; trên 42 kg đến 45 kg, trên 45 kg đến 48 kg, trên 48 kg đến 51 kg.

Thi quyền: Đơn luyện nam (bài Tứ trụ quyền), Song luyện nam (song luyện 1), Đơn luyện nữ (bài Long hổ quyền), Đơn luyện nam bài: Tinh hoa lưỡng nghi kiếm pháp, Đơn luyện nữ bài: Tinh hoa lưỡng nghi kiếm pháp, Song luyện nữ (bài song luyện số 1).

2.3. Cấp Trung học phổ thông

Thi đấu đối kháng: trên 39 kg đến 42 kg ; trên 42 kg đến 45 kg, trên 45 kg đến 48 kg, trên 48 kg đến 51 kg, trên 51 kg đến 54 kg.

Thi quyền: Đơn luyện nam (bài Ngũ môn quyền), Đơn luyện nữ (bài Long hổ quyền), Đơn luyện nữ (bài tinh hoa lưỡng nghi kiếm pháp), Song luyện nam (bài song luyện số 3), Song luyện nữ (bài song luyện số 3), Đa luyện tay không và đa luyện vũ khí (nữ), Đa luyện tay không và đa luyện vũ khí (nam).

3. Thể thức thi đấu và số lượng tham gia

3.1. Thể thức thi đấu

Thi đấu đối kháng: loại trực tiếp.

Thi đấu quyền: các cá nhân, đội lần lượt biểu diễn.

3.2. Số lượng tham gia

Mỗi hạng cân đối kháng được cử 01 VĐV tham dự.

Kể cả thi đấu đối kháng và quyền, các đơn vị được đăng ký tối đa:

- Cấp TH: 03 VĐV nam và 03 VĐV nữ.
- Cấp THCS: 05 VĐV nam và 05 VĐV nữ.
- Cấp THPT: 05 VĐV nam và 05 VĐV nữ.

4. Trang phục và Luật thi đấu

Võ phục, dụng cụ bảo hộ, giáp... thực hiện theo quy định của Luật.

Áp dụng Luật Vovinam hiện hành.

XI. Teakwondo

1. Đối tượng

Học sinh THCS và THPT.

2. Nội dung

Ở các cấp học đều tổ chức thi đấu đối kháng, thi quyền

2.1. Cấp Trung học cơ sở

Thi đấu đối kháng:

- Nam: không quá: 37 kg, 41 kg, 45 kg, 49 kg, 53 kg, 57 kg, 61 kg, 65 kg, trên 65 kg.
- Nữ: không quá 33 kg, 37 kg, 41 kg, 44 kg, 47 kg, 51 kg, 55 kg, 59 kg, trên 59 kg.

Thi quyền: 08 bài quyền gồm: bài quyền số 4, 5, 6, 7, 8, Koryo, Keumgang, Taebaek.

2.2. Cấp Trung học phổ thông

Thi đấu đối kháng:

- Nam: không quá: 45 kg, 48 kg, 51 kg, 55 kg, 59 kg, 63 kg, 68 kg, 73 kg, 78 kg, trên 78 kg.
- Nữ: không quá 42 kg, 44 kg, 46 kg, 49 kg, 52 kg, 55 kg, 59 kg, 63 kg, 68 kg, trên 68 kg.

Thi quyền: 08 bài quyền gồm: bài quyền số 6, 7, 8, Koryo, Keumgang, Taebaek, Pyongwon, Shipjin.

3. Thể thức thi đấu và số lượng tham gia

3.1. Thể thức thi đấu

Thi đấu đối kháng: loại trực tiếp.

Thi đấu quyền: các cá nhân, đội lần lượt biểu diễn.

3.2. Số lượng tham gia

Mỗi hạng cân đối kháng được cử 01 VĐV tham dự.

Kể cả thi đấu đối kháng và quyền, các đơn vị được đăng ký tối đa:

- Cấp THCS: 09 VĐV nam và 09 VĐV nữ.

- Cấp THPT: 10 VĐV nam và 10 VĐV nữ.

4. Trang phục và Luật thi đấu

Võ phục, dụng cụ bảo hộ, giáp... thực hiện theo quy định của Luật.

Áp dụng Luật Teakwondo hiện hành.

XII. Karatedo

1. Đối tượng

Học sinh THCS và THPT.

2. Nội dung

Ở các cấp học đều tổ chức thi đấu đối kháng, thi quyền

2.1. Cấp Trung học cơ sở

Thi đấu đối kháng:

- Nam: 40 kg, 45 kg, 50 kg, 55 kg, 60 kg, đến 65 kg.

- Nữ: 36 kg, 40 kg, 44 kg, 48 kg, 52 kg, đến 56 kg.

Thi đấu Kumite đồng đội nam, nữ

Thi quyền:

- Kata cá nhân nam, nữ.

- Kata đồng đội nam, nữ

2.2. Cấp Trung học phổ thông

Thi đấu đối kháng:

- Nam: 45 kg, 50 kg, 55 kg, 60 kg, 65 kg, đến 70 kg.

- Nữ: 40 kg, 44 kg, 47 kg, 50 kg, 55 kg, đến 60 kg.

Thi đấu Kumite đồng đội nam, nữ

Thi quyền:

- Kata cá nhân nam, nữ.

- Kata đồng đội nam, nữ

Kata cá nhân nam, nữ. Kata đồng đội nam, nữ

3. Thể thức thi đấu và số lượng tham gia

3.1. Thể thức thi đấu

Thi đấu đối kháng: loại trực tiếp.

Thi đấu quyền: các cá nhân, đội lần lượt biểu diễn.

3.2. Số lượng tham gia

Mỗi hạng cân đối kháng được cử 01 VĐV tham dự.

Kể cả thi đấu đối kháng và quyền, các đơn vị được đăng ký tối đa:

- Cấp THCS: 06 VĐV nam và 06 VĐV nữ.

- Cấp THPT: 06 VĐV nam và 06 VĐV nữ.

4. Trang phục và Luật thi đấu

Võ phục, dụng cụ bảo hộ, giáp... thực hiện theo quy định của Luật.

Áp dụng Luật Karatedo hiện hành.

XIII. Đẩy gậy

1. Đối tượng

Học sinh THCS và THPT.

2. Nội dung

Nam thi đấu 6 hạng cân: Đến 41 kg, trên 41 kg đến 44 kg, trên 44 kg đến 47 kg, trên 47 kg đến 50 kg, trên 50 kg đến 53 kg, trên 53 kg đến 56 kg.

Nữ thi đấu 6 hạng cân: Đến 35 kg, trên 35 kg đến 38 kg, trên 38 kg đến 41 kg, trên 41 kg đến 44 kg, trên 44 kg đến 47 kg, trên 47 kg đến 50 kg.

3. Thể thức thi đấu và số lượng tham gia

3.1. Thể thức thi đấu

Tùy theo số lượng VĐV tham gia Ban Tổ chức sẽ quy định thể thức thi đấu cho phù hợp.

3.2. Số lượng tham gia

Mỗi hạng cân được cử 1 VĐV tham dự.

4. Luật

Áp dụng Luật Đẩy gậy hiện hành.

Chương 3

KHEN THƯỞNG; KHIẾU NẠI; KỶ LUẬT VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

I. Khen thưởng

Căn cứ vào kết thi đấu từng cá nhân, tập thể, Sở GDĐT:

1. Tặng huy chương Vàng, Bạc, Đồng và tiền thưởng cho cá nhân, đồng đội, tập thể đạt thành tích Nhất, Nhì, Ba theo Điều lệ từng môn.

2. Cấp Giấy chứng nhận) cho VĐV học sinh đạt thành tích từ I đến III ở các nội dung thi.

3. Tặng cờ và tiền thưởng cho ba đoàn có thành tích cao nhất trong đại hội xếp từ I đến III (xếp theo tổng điểm).

II. Khiếu nại

1. Khiếu nại về nhân sự

1.1. Thẩm quyền khiếu nại

Trưởng đoàn VĐV huyện, thị xã, thành phố hoặc Phó Trưởng đoàn được ủy quyền bằng văn bản mới có quyền khiếu nại.

1.2. Hình thức khiếu nại

Khiếu nại bằng văn bản, nội dung văn bản ghi ngắn gọn, rõ ràng các vấn đề khiếu nại kèm theo minh chứng (nếu có).

1.3. Giải quyết khiếu nại

Ban Tổ chức sẽ giải quyết ngay sau khi nhận được văn bản. Trường hợp chưa có đủ cơ sở để giải quyết ngay, BTC tiếp tục xác minh và thông báo sau.

1.4. Xử lý kết quả khiếu nại về nhân sự

a) Khiếu nại đúng: Đơn vị có sai sót về nhân sự sẽ bị xử lý như sau: Trừ 50 điểm/ trường hợp sai sót, gian lận về nhân sự trong tổng điểm đạt được của đoàn VĐV và hủy bỏ kết quả thi đấu của cá nhân (nếu thi đấu các nội dung cá nhân) và đồng đội, tập thể (nếu thi đấu các nội dung đồng đội và tập thể).

b) Khiếu nại không đúng: Đơn vị khiếu nại không đúng về nhân sự bị trừ 30 điểm/trường hợp khiếu nại sai trong tổng điểm đạt được của đoàn VĐV.

2. Khiếu nại về chuyên môn kỹ thuật

2.1. Thẩm quyền khiếu nại

Trưởng đoàn VĐV huyện, thị xã, thành phố; Phó Trưởng đoàn được ủy quyền bằng văn bản hoặc Huấn luyện viên có Thẻ làm nhiệm vụ đúng môn mới có quyền khiếu nại.

2.2. Hình thức khiếu nại

Khiếu nại bằng văn bản, nội dung văn bản ghi ngắn gọn, rõ ràng các vấn đề khiếu nại kèm theo minh chứng (nếu có) nộp cho Tiểu ban chuyên môn hoặc ban Trọng tài của môn thi đấu.

2.3. Giải quyết khiếu nại

Các khiếu nại về kỹ thuật, Luật do Ban Trọng tài cuộc thi giải quyết tại chỗ. Nếu thấy chưa thỏa đáng thì có quyền khiếu nại lên BTC HKPD.

III. Kỷ luật

1. Đối với vi phạm về nhân sự

1.1. Ban Tổ chức thông báo bằng văn bản đề nghị UBND huyện, thị xã, thành phố xem xét kỷ luật Trưởng phòng Phòng GDĐT nếu đề xảy ra việc gian lận về nhân sự (kể cả VĐV cấp TH, THCS và THPT).

Yêu cầu Trưởng phòng Phòng GDĐT xem xét kỷ luật các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến vi phạm thuộc thẩm quyền quản lý.

1.2. Ban Tổ chức thông báo bằng văn bản đề nghị Giám đốc Sở GDĐT xem xét kỷ luật Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở nếu để xảy ra việc gian lận về nhân sự đối với VDV thuộc thẩm quyền quản lý.

Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc xem xét kỷ luật các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến vi phạm thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Đối với vi phạm Điều lệ Hội khỏe Phù Đổng (trừ vi phạm về nhân sự)

2.1. Cá nhân, đơn vị nào vi phạm Điều lệ và những quy định của Ban Tổ chức HKPD trong mọi tình huống, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật từ phê bình, cảnh cáo đến truất quyền thi đấu, quyền chỉ đạo, quyền trọng tài, huỷ bỏ thành tích thi đấu của cá nhân, đồng đội có cá nhân vi phạm.

2.2. Trong trường hợp vi phạm nghiêm trọng, tùy theo mức độ sẽ đề nghị Giám đốc Sở xem xét kỷ luật (đối với các tập thể và cá nhân ở các đơn vị trực thuộc Sở) hoặc đề nghị UBND huyện, thị xã, thành phố kỷ luật (đối với các tập thể và cá nhân thuộc Phòng GDĐT).

IV. Sửa đổi Điều lệ

Chỉ có Giám đốc Sở GDĐT được quyền sửa đổi Điều lệ HKPD sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch trên cơ sở đề nghị của các đơn vị có liên quan thuộc hai Sở./.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Thanh Hùng